

Bản án số: 40 /2019/HS-ST
Ngày 15-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình T, sinh năm 1992, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Xóm T xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đình M, sinh năm 1962 và con bà Vương Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo được tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn N xã L, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và con bà Bùi Thị D, sinh năm 1965; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1991; nhân thân: Ngày 17/01/2012 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội gây rối trật tự công cộng, theo bản án số 2012; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo được tại ngoại, có mặt.

3. Võ Văn D, sinh năm 1995, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Xóm T xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn D, sinh năm 1965 và con bà Vương Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo được tại ngoại, có mặt.

4. Vương Văn C, sinh năm 1996, tại thành phố Hà Nội; thường trú: Xóm T xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vương Văn M, sinh năm 1975 và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo được tại ngoại, có mặt.

5. Hoàng Văn H, sinh năm 1993, tại thành phố Hà Nội; thường trú: Xóm T xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; có vợ tên Đặng Thị Ánh N, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo được tại ngoại, có mặt.

6. Vương Văn Đ, sinh năm 1997, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Xóm H xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vương Văn L, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo được tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 38/9 khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án.

1. Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 159 khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc C1, sinh năm 1977; thường trú: Thôn 4, xã N huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 788 Tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Anh Trần Quang V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P xã Đông H, huyện L, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 42/6 khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1989; thường trú: Thôn Đ xã S huyện S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 72A Nguyễn An Ninh, khu phố Đ2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Phạm Mạnh H3, sinh năm 1996; thường trú: Xóm 5, xã T, Thành phố L, tỉnh Hà Nam; tạm trú: Số 72A Nguyễn An Ninh, khu phố Đ2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Phan Hồng T3, sinh năm 1979; thường trú: Thượng Tổ 1, phường C, Thành phố L, tỉnh Hà Nam; tạm trú: Tổ 14, khu phố 6, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Anh Kim Ngọc T4, sinh năm 1992; thường trú: Xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2017, Trần Quang V, Phạm Văn L đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín BD tại địa chỉ số 01/422 đường 22/12 phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp Trần Thanh Quý, Lê Trung Hiếu, Hùng, Tùng (không rõ nhân thân) vay số tiền 25.000.000 đồng (lần 1 số tiền 15.000.000 đồng, lần 2 số tiền 10.000.000 đồng). Các bên thỏa thuận khi vay tiền V làm hợp đồng bán xe mô tô biển số 86B8-375.54 cho Quý, sau đó Quý làm hợp đồng cho V thuê lại xe mô tô biển số 86B8-375.54, V phải giao chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe cho Quý giữ. Khi làm xong thủ tục Quý đưa V số tiền 20.750.000 đồng, trừ 4.250.000 đồng tiền đóng trước lãi 30 ngày, tương đương 17% /01 tháng.

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số 61C1-076.12 chở Trần Quang V đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín BD đóng tiền lãi, xin lại chứng minh nhân dân. Khi đến V gặp Hiếu, Hùng, Tùng, Hùng yêu cầu V lấy lại chứng minh nhân dân thì phải mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao cho Hùng hoặc phải trả tiền gốc và lãi tổng 32.500.000 đồng. Lúc này bị cáo Vương Văn Đ, Vương Văn C, Hoàng Văn H cùng với Nguyễn Văn K, Nguyễn Công C, Lò Văn T, và Vinh (Xăm) cũng đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín BD. V nói “đủ khả năng đóng tiền lãi hàng tháng” Đ cầm điện thoại di động ném vào mặt V nói “không có tiền phải mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao”. Lúc này, V điện thoại cho Phạm Văn T2 hỏi mượn số tiền 25.000.000 đồng để trả nợ nhưng Hùng, Tùng, Hiếu vẫn yêu cầu V phải trả đủ số tiền 32.500.000 đồng còn không thì yêu cầu người nhà mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao. Sau đó bị cáo Đ cùng với Khải, Vinh (Xăm), Cường, Tú, Hùng đưa V đến quán cà phê Xóm Vắng 4 thuộc khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để đợi T2 mang tiền trả hoặc mang xe đến giao lại, còn Hiếu chờ L chạy sau, trên đường đi Hiếu để L xuống xe tự đi bộ về nhà. Tại quán cà phê Xóm Vắng 4, tất cả đợi khoảng 15 phút thì T2 cùng Phan Hồng T3, Phạm Mạnh H3 mang số tiền 25.000.000 đồng đến đưa cho V để trả nợ, do chưa đủ số tiền bị cáo Đ và đối tượng Hùng không chấp nhận, lúc này V dùng tay đánh một cái vào mặt Đ, dùng ly thủy tinh uống nước đuôi đánh nên nhóm Đ bỏ chạy để lại toàn bộ hợp đồng, giấy tờ của V trên bàn uống nước, V lấy giấy tờ ra về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Lê Trung H, Nguyễn Đình K, Nguyễn Hồng Q, Lò Văn T, Nguyễn Công C, Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng V, H, T, V (Nghệ An), Linh cùng với các bị cáo Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hoàng Đình T, Võ Văn D, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn T1 có mặt tại văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín Anh tại địa chỉ số 159 đường Mồi, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tại đây Đ kể lại sự việc cho tất cả nghe và nói “đi tìm L để yêu cầu dẫn đến nhà của V đánh trả thù và lấy lại hợp đồng”. T1 đưa số tiền 100.000 đồng cho Q đi mua 07 đoạn tuýp sắt đường kính 2 cm, chiều dài từ 70 cm đến 93 cm mang theo làm hung khí. Sau đó, V điều khiển xe mô tô hiệu Janus (không rõ biển số) chở K, Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode (không rõ biển số) chở bị cáo D; C, H điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu đỏ (không rõ biển số) chở T, K điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở H, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đen (không rõ biển số) chở bị cáo Đ, L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bị cáo T ngồi sau ôm 07 đoạn tuýp sắt, các đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) cùng chạy đến bãi đất trống gần đình thần Tân Ninh thuộc khu phố

Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì gặp Phạm Văn L đang điều khiển xe ô tô 07 chỗ chạy ngược chiều nên chặn đầu xe ô tô của L lại đồng thời yêu cầu L phải dẫn đến nhà V, L nói “không biết và xin đi đón học sinh” nhưng không được. T nắm tay L lôi lên xe mô tô để T chở L ngồi giữa H ngồi kè phía sau, H, K, Q, T, C, K, Vinh (Xăm), T, C, D, Đ, T, H, Vinh (Nghệ An), L chạy xe mô tô hai bên và phía sau xe mô tô của T đưa L về văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín Anh trong khoảng thời gian 45 phút. Khi đến tất cả vào văn phòng đóng cửa lại, yêu cầu L ngồi trong góc tường còn lại cả nhóm ngồi, đứng xung quanh hỏi L về chỗ ở của V nhưng L nói “không biết”, T tát 01 cái vào mặt L làm chảy máu mũi, L nói “biết nhà của bạn V” nên cả nhóm yêu cầu L dẫn đến nhà bạn của V. Lúc này, Vinh tiếp tục chở L ngồi giữa, K ngồi kè phía sau, còn Q, Đ, K, H, H, D, T, Vinh (Xăm), C, K, C, T1 và T chạy xe theo sau nhằm không cho L bỏ chạy để đến nhà bạn V, khi đến nhà bạn V thì cả nhóm cho L về sau đó L đến Công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An trình báo, sự việc được điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 07 (bảy) đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 238/2018/HSST ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử đối với các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C về tội Bất, giữ người trái pháp luật.

Ngày 08/10/2018 bị cáo Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H, Vương Văn Đ ra đầu thú.

Đối với tên Hùng, Tùng, Linh, Vinh (Nghệ An), Quý hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H, Vương Văn Đ về tội “Bất, giữ người trái pháp luật” theo quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo

+ Hoàng Đình T, Võ Văn D, Vương Văn C và Hoàng Văn H từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm cải tạo không giam giữ.

+ Vương Văn Đ, Nguyễn Văn T1 từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 238/2018/HSST ngày 05/9/2018.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt do lần đầu phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H và Vương Văn Đ khai nhận vào ngày 23/3/2018 các bị cáo đã sử dụng 07 đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70 cm đến 93 cm cùng với Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C (là các bị cáo đã bị xét xử ngày 5/9/2018) và đối tượng Hùng, Tùng, Linh, Vinh (Nghệ An) (không rõ nhân thân) gặp Phạm Văn L là bạn của Trần Quang V, ép buộc L về văn phòng công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín Anh địa chỉ 159 khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong khoảng thời gian 45 phút, tại đây bị cáo T tát L làm L chảy máu mũi, các bị cáo còn lại đã có lời lẽ đe dọa buộc L phải chỉ nhà của Trần Quang V, khi L dẫn đi chỉ nhà bạn của V cả nhóm cho L đi về.

Tại Điều 157 Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, quy định :

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Như vậy, hành vi dùng vũ lực khống chế để bắt giữ, trái ý muốn của Phạm Văn L của các bị cáo Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H và Vương Văn Đ vào ngày 23/3/2018 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 33/CT– VKS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại Phạm Văn L được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo Vương Văn Đ là người khởi sướng, bị cáo Nguyễn Văn T1 là người đưa tiền cho Nguyễn Hồng Q mua tuýp sắt, các bị cáo còn lại cùng với Đ, T1 tham gia với vai trò là người giúp sức. Do vậy, mức hình phạt bị cáo Đ, T1 ngang nhau và cao hơn so với bị cáo T, C, H và D.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H, Vương Văn Đ là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

Do các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Trong vụ án còn có Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội đối với các bị cáo. Tại bản án số 238/2018/HSST ngày 05/9/2018 Tòa án thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã xét xử cũng như giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Hành vi cho vay nặng lãi Công an thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đưa ra về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với các bị cáo. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vương Văn Đ, Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Vương Văn Đ, Hoàng Đình T, Nguyễn Văn T1, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vương Văn Đ về cho Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 về cho Ủy ban nhân dân xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án

Giao bị cáo Hoàng Đình T về cho Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án

Giao bị cáo Võ Văn D về cho Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Vương Văn C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án

Giao bị cáo Vương Văn C về cho Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án và Quyết định thi hành án

Giao bị cáo Hoàng Văn H về cho Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vương Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Hoàng Đình T, Võ Văn D, Vương Văn C, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có qlnvq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh